

Số: /BC-STC

Trà Vinh, ngày tháng 11 năm 2023

**BÁO CÁO****Tình hình thực hiện công tác tháng 11  
và chương trình công tác tháng 12 năm 2023  
(từ ngày 16/10/2023 đến ngày 15/11/2023)**

Thực hiện Kế hoạch công tác năm 2023 và Kế hoạch công tác tháng 11/2023; Sở Tài chính báo cáo kết quả thực hiện công tác tháng 11 và chương trình công tác tháng 12 năm 2023 như sau:

**I. Kết quả hoạt động tháng 11/2023****1. Lĩnh vực Quản lý ngân sách:**

**a) Tổng thu NSNN trên địa bàn:** 1.861.994 triệu đồng, lũy kế: 14.921.257 triệu đồng, đạt 122,76% so với dự toán HĐND tỉnh giao (nếu loại trừ các khoản không giao dự toán thì đạt 92,61% so với dự toán), tăng 22,75% so với cùng kỳ <sup>(1)</sup>. Trong đó:

- Thu nội địa: 404.403 triệu đồng, lũy kế: 5.176.368 triệu đồng, đạt 90,80% so dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 7,69% so với cùng kỳ.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 66.338 triệu đồng, lũy kế: 945.259 triệu đồng, đạt 77,48% so dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu chuyển nguồn: 0 triệu đồng, lũy kế: 2.758.895 triệu đồng (trong đó chuyển nguồn CCTL: 2.020.965 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 1.412.365 triệu đồng; ngân sách huyện - xã: 608.600 triệu đồng).

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 1.351.088 triệu đồng, lũy kế: 5.812.047 triệu đồng, đạt 97,43% so dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 10.399 triệu đồng, lũy kế: 194.815 triệu đồng.

- Thu từ kết dư ngân sách: 29.766 triệu đồng, lũy kế: 33.349 triệu đồng.

**b) Tổng chi NSDP:** Trong kỳ: 690.874 triệu đồng, lũy kế: 7.069.734 triệu đồng, đạt 59,83% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 1,82% so với cùng kỳ. Nguyên nhân tăng so với cùng kỳ là giải ngân vốn đầu tư công tăng so với cùng kỳ.

**c) Các mặt công tác khác:**

- Báo cáo: Kết quả thực hiện các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội và các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2022 (lần 2); kết quả thực hiện chính sách bảo hiểm y tế đối với người cao tuổi; tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về thu, chi ngân sách năm 2023 và các kiến nghị của Kiểm toán, Thanh tra; sơ kết 01 năm thực hiện Đề án "Tăng cường

<sup>1</sup> Nguyên nhân tăng thu so cùng kỳ là do tăng thu nội địa; tăng thu chuyển nguồn cải cách tiền lương; tăng thu bổ sung từ ngân sách cấp trên; phát sinh mới nguồn thu từ hoạt động xuất nhập khẩu.

công tác phòng ngừa đối tượng VPPL tại cơ sở, giai đoạn 2021-2025" của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2023...

- Công văn gửi Sở, ngành: Chấn chỉnh công tác thẩm định dự toán mua sắm tại địa phương; phối hợp nghiên cứu đề xuất một số chính sách đặc thù trong tuyển dụng giáo viên Tiếng Anh, Tin học, Nghệ thuật; ý kiến dự toán chi phí lập Đề án đề nghị công nhận huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh đạt tiêu chí đô thị loại IV (lần 2); nội dung chi và mức chi tổ chức Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam cấp huyện, cấp xã...

- Hướng dẫn: Nguồn kinh phí chi trả cho giáo viên dạy vượt giờ theo quy định; hướng dẫn việc làm đầu mỗi nhận tiền của Quỹ Thiện Tâm tặng quà Tết Giáp Thìn 2024 cho hộ nghèo; nguồn kinh phí thực hiện Phương án “cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2022”...

- Công văn gửi nội dung trình kỳ họp cuối năm - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X ((1). Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện thu, chi ngân sách năm 2023; tình hình sử dụng dự phòng ngân sách, quỹ dự trữ tài chính, các quỹ ngoài ngân sách nhà nước và các nội dung phát sinh xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2023. (2). Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách năm 2022. 3.Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Trà Vinh).

## **2. Lĩnh vực Tài chính - Hành chính sự nghiệp:**

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xin chủ trương bổ sung kinh phí NSNN hỗ trợ trường Cao Đẳng nghề trong năm 2023.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh: Ý kiến chủ trương xây dựng bản đồ xúc tiến quản lý đầu tư tỉnh Trà Vinh; tham mưu trả lời các kiến nghị, đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ; chủ trương giao Sở Giao thông vận tải tiếp tục quản lý, sửa chữa các tuyến đường huyện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; đánh giá thực hiện quy định pháp luật về tổ chức bộ máy kế toán và người làm kế toán...

- Báo cáo Bộ Tài chính đánh giá thực hiện quy định pháp luật về tổ chức bộ máy kế toán và người làm kế toán.

- Phê duyệt dự toán và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cho các Sở, ngành tỉnh (12 Quyết định).

- Tham gia học tập kinh nghiệm về xây dựng sản phẩm OCOP, thương hiệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm và phát triển thương mại điện tử tại tỉnh Đồng Tháp, An Giang và Bến tre.

- Tham gia đoàn công tác do Ban Nội chính Tỉnh ủy thành lập

- Công văn gửi các Sở, ngành: Ý kiến kinh phí sửa chữa đảm bảo giao thông, xử lý cấp bách các tuyến đường phục vụ đoàn công tác của Trung ương đến thăm và làm việc tại Trung tâm nhiệt điện Duyên Hải; đóng góp báo cáo tổng kết dự án sau Hội đồng nghiệm thu dự án; ý kiến về việc xin điều chỉnh loại khoản của VP Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để chi sửa chữa cơ sở cai nghiện ma túy; ý kiến về việc bổ sung dự toán kinh phí vượt giờ năm học 2023-2024; ý

kiến việc xin chủ trương vận hành hệ thống chuẩn đoán từ xa và thiết bị bảo mật; ý kiến đề xuất giảm dự toán chưa xử dụng trong năm 2023 thuộc dự án nhà máy xử lý chất thải rắn Trà Vinh để bố trí lại dự toán năm 2024;...<sup>(2)</sup>

### **3. Lĩnh vực Tài chính đầu tư:**

- Hoàn thành thẩm tra quyết toán 10 dự án, với tổng giá trị được duyệt là 433.798 triệu đồng. Tính đến ngày 10/11/2023 hoàn thành thẩm tra, phê duyệt quyết toán 64 dự án, với tổng giá trị được duyệt là 1.708.139 trđ. Giảm trừ 1.977 trđ so với giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán.

Số dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán là 49 dự án, trong đó:

- Số dự án hoàn thành đã gửi đến Sở Tài chính thẩm tra, quyết toán là 12 dự án, công trình sử dụng vốn đầu tư, tổng mức đầu tư là 819.248 triệu đồng (*trong đó: đã thẩm tra 05 dự án, giá trị đề nghị quyết toán là 156.079 triệu đồng*)

- Số dự án hoàn thành chưa gửi hồ sơ quyết toán: 37 dự án, tổng mức đầu tư là 6.313.147 triệu đồng<sup>(3)</sup>.

- Tổng số vốn được giao trong năm kế hoạch: 4.760.967 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn kế hoạch năm trước chuyển sang: 132.220 triệu đồng.

+ Vốn kế hoạch năm: 4.628.747 triệu đồng.

- Lũy kế vốn đã giải ngân tính đến ngày 05/11/2023 là: 2.745.640 triệu đồng, đạt 57,7% so với kế hoạch giao, trong đó:

+ Vốn kế hoạch năm trước chuyển sang: 65.017 triệu đồng.

+ Vốn kế hoạch năm: 2.680.623 triệu đồng.

- Xử lý và phát hành 15 văn bản đúng thời gian quy định.

### **4. Lĩnh vực quản lý giá và công sản:**

#### **4.1. Quản lý giá:**

- Báo cáo Bộ Tài chính tình hình giá cả hàng hóa thị trường tự do và công tác Quản lý giá & Công sản tháng 10 năm 2023.

- Công văn gửi Sở, ngành: Góp ý dự thảo sửa đổi, bổ sung Quyết định quy chế phối hợp; khảo sát nhu cầu tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá tại tỉnh Trà Vinh; ý kiến điều chỉnh dự án Khu nhà ở xã hội Khu công nghiệp Long Đức; góp ý dự thảo kế hoạch tổ chức thực hiện thu hồi đất giải phóng mặt bằng.

- Tham gia định giá tài sản do Tòa án tổ chức 06 vụ.

#### **4.2. Quản lý công sản:**

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh: Việc tạm giao cơ sở nhà, đất của Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh (cũ) cho Sở Y tế quản lý trong thời gian chờ thành lập

<sup>2</sup> 90 Công văn: Đóng góp dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2014/NĐ-CP và Nghị định số 76/2018/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ; ý kiến cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của Bệnh viện phục hồi chức năng; ý kiến chủ trương thực hiện mua sắm thiết bị phục vụ chuyên môn các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2024; đóng góp dự thảo Thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xếp hạng cơ sở cai nghiện ma túy công lập;...

<sup>3</sup> Số dự án chậm nộp báo cáo quyết toán đến dưới 12 tháng là 10 dự án, với số vốn là 2.096.997 trđ; số dự án chậm nộp báo cáo quyết toán 12 tháng đến 24 tháng là 10 dự án, với số vốn là 646.629 trđ; số dự án chậm nộp báo cáo quyết toán trên 24 tháng là 17 dự án, với tổng số vốn là 3.569.522 trđ.

Bệnh viện Phục hồi chức năng; thanh lý tài sản công trên đất thuộc khu vực bến phà Cổ Chiên; phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất (Ban Quản lý Bến xe khách Trà Vinh tại số 559 đường Nguyễn Chí Thanh, khóm 4, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh)...

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh: Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất của Nhà khách Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh; điều chuyển tài sản công (đất và tài sản trên đất) của Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh (cũ); giao tài sản công cho Ủy ban nhân dân xã An Trường A (trạm biển thề trên đất thuộc khu vực bến phà Cổ chiên); về việc điều chuyển và chuyển đổi công năng tài sản công (trường Mẫu giáo Tuổi Ngọc, khóm 5, thị trấn Càng Long huyện Càng Long) cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh quản lý, sử dụng...

- Công văn gửi Sở, ngành: Báo cáo kết quả tổ chức bán đấu giá tài sản công; lấy ý kiến dự thảo Quyết định quy định danh mục tài sản cố định đặc thù tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Trà Vinh; rà soát nhu cầu sử dụng tài sản hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước...

- Ý kiến thẩm định Đề án sử dụng tài sản công tại 02 đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết.

#### **4.3. Tài chính đất đai:**

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh địa giới hành chính trong xử lý vướng mắc về tỷ lệ % tính đơn giá thuê đất tại Báo cáo số 452/BC-STC ngày 08/9/2023 của Sở Tài chính.

- Công văn gửi Sở, ngành: Rà soát vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 35/2022/NĐ-CP; thẩm định đơn giá dịch vụ Kiểm kê đất đai và Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; lấy ý kiến dự thảo Quyết định ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với tài nguyên thiên nhiên năm 2024 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh...

- Tham gia ý kiến đóng góp 03 văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và địa phương và tham gia ý kiến thẩm định chủ trương đầu tư 07 dự án trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

#### **5. Lĩnh vực Thanh tra tài chính:**

- Tham gia đoàn thanh tra theo Quyết định số 189/QĐ-TTr ngày 18/9/2023 của Thanh tra tỉnh về việc thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước tại Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh.

- Xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2024 gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Công văn gửi Sở, ngành, địa phương: Đôn đốc thực hiện Kết luận thanh tra công tác quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Duyên Hải (lần 2); phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra chuyên ngành năm 2024.

- Theo dõi việc thực hiện Kết luận thanh tra công tác quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Duyên Hải (đã thực hiện nộp với tổng số tiền là 222.652 triệu đồng/747.279 triệu đồng, số còn lại các đơn vị đang tiếp tục thực hiện).

- Tham gia: Bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp thực hiện các biện pháp phòng ngừa các hành vi tham nhũng năm 2023; tập huấn triển khai phần mềm hỗ trợ hoạt động thanh tra, xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; tập huấn hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập.

- Báo cáo: Kết quả thực hiện về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tháng 11 theo Công văn số 594/CV/TU; Báo cáo công tác thanh tra tháng 11 và kế hoạch công tác tháng 12;...

## **6. Lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp và Tin học thống kê:**

### **6.1. Tài chính doanh nghiệp:**

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh: Hỗ trợ quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022 đối với Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh; xếp hạng Quỹ Đầu tư phát triển Trà Vinh; hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh; ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Trà Vinh.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xin chủ trương tổ chức diễn đàn “Chia sẻ kinh nghiệm chuyển đổi mô hình hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển HTX”.

- Công văn gửi Sở, ngành: Lấy ý kiến xếp hạng Quỹ Đầu tư phát triển Trà Vinh và ý kiến điều chỉnh quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 đối với người quản lý Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh Trà Vinh; lấy ý kiến sử dụng nguồn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh đề Liên minh Hợp tác xã tỉnh tổ chức diễn đàn “Chia sẻ kinh nghiệm chuyển đổi mô hình hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển HTX”; trả nợ ngân sách...

### **6.2. Tin học thống kê:**

- Cấp mới 30 mã số, chuyển giai đoạn thực hiện dự án đầu tư và thay đổi thông tin mã số đơn vị có quan hệ ngân sách 07 hồ sơ (37 mã số thực hiện theo hình thức trực tuyến).

- Kiểm tra, rà soát lỗ hổng an toàn thông tin.

- Báo cáo cung cấp số liệu ICT Index năm 2023.

- Đóng góp dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị tỉnh Trà Vinh (lần 2).

- Hỗ trợ: Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Trà Vinh khắc phục lỗi tài khoản TABMIS; phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Cầu Ngang cấu hình máy tính sử dụng TABMIS.

- Thực hiện thu hồi và điều chỉnh tài khoản sử dụng TABMIS.

- Cập nhật 05 tin, 14 văn bản, công khai ngân sách quý 3/2023 theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC, công khai dự toán ngân sách bổ sung năm 2023 lên Trang thông tin điện tử; số liệu thu - chi ngân sách tháng 10/2023 lên hệ thống báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **7. Lĩnh vực Văn phòng:**

- Tiếp nhận, xử lý 1.622 văn bản và phát hành 447 văn bản cho các đơn vị.

- Tiếp nhận, xử lý 26 hồ sơ thuộc quy trình ISO.

- Báo cáo: Tình hình quản lý đội ngũ cán bộ, công chức; kết quả thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII); Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên và Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên năm 2023; số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng phục vụ kỳ họp cuối năm 2023- Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X; kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên và Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên năm 2023; sơ kết 03 năm thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”; tổng kết, đánh giá thực hiện Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019)...

- Công văn: Tiếp nhận viên chức; kê khai tài sản, thu nhập; đánh giá, phân loại công chức năm 2023.

- Đóng góp dự thảo: Thông qua việc ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ của Sở Công Thương; Thông tư quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức tại cơ quan tài chính ở địa phương; Quyết định ban hành quy định về hoạt động sáng kiến, đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ công tác thi đua khen thưởng; Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với cán bộ nữ trong tình hình mới”; thông qua việc ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi chức năng, nhiệm vụ của Sở Xây dựng; Luật Lưu trữ (sửa đổi); Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, phê duyệt, khai thác Cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh Trà Vinh; Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2023...

## **8. Về tình hình vay, trả nợ chính quyền địa phương; tình hình tạm ứng; thực hiện kiến nghị Thanh tra, Kiểm toán; tình hình giải ngân vốn chương trình Mục tiêu quốc gia**

### ***a) Về tình hình vay, trả nợ chính quyền địa phương:***

- Hạn mức vay tối đa năm 2023: 1.099.644 triệu đồng.

- Số dư nợ vay đầu năm: 55.200 triệu đồng <sup>(4)</sup>.

- Dự kiến vay trong năm 2023: 55.900 triệu đồng (Dự án đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở: 16.900 triệu đồng; Dự án Phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu tại tỉnh Trà Vinh (CSAT Trà Vinh) : 39.000 triệu đồng).

- Trả nợ vay trong năm 2023: 794 triệu đồng.

- Dư nợ cuối năm 2023: 110.306 triệu đồng.

---

<sup>(4)</sup>Vay lại vốn vay nước ngoài: 55.200 triệu đồng (Dự án AMD: 33.224 triệu đồng; Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai: 2.602 triệu đồng; Dự án đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế cơ sở - Dự án thành phần tỉnh Trà Vinh: 19.374 triệu đồng).

**b) Tình hình tạm ứng của các Sở, ban ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố:**

- Sở, ban ngành tỉnh: 2.320.700.000đ<sup>(5)</sup>;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố: Không có.

**c) Tình hình thực hiện kiến nghị thanh tra, kiểm toán**

**c.1. Tình hình thực hiện kiến nghị kiểm toán nhà nước**

Giai đoạn 2009-2021 tỷ lệ thực hiện kiến nghị kiểm toán nhà nước đạt 97,02%, cụ thể tỷ lệ thực hiện kiến nghị của từng năm như sau:

STT	Năm	Số kiến nghị	Số thực hiện	Còn lại	Tỷ lệ thực hiện
<b>I</b>	<b>Kiến nghị UBND tỉnh giao Sở Tài chính theo dõi thực hiện</b>	<b>3.760.757.165.685</b>	<b>3.672.300.712.475</b>	<b>88.456.453.210</b>	<b>97,65</b>
1	Kiểm toán NSNN năm 2009 (Kiểm toán trong năm 2010)	20.869.413.335	20.869.413.335	0	100,0
2	Kiểm toán NSNN năm 2011 (Kiểm toán trong năm 2012)	132.893.122.769	97.256.522.769	35.636.600.000	73,18
3	Kiểm toán NSNN năm 2013 (Kiểm toán trong năm 2014)	251.971.595.014	251.971.595.014	0	100,0
4	Kiểm toán NSNN năm 2015 (Kiểm toán trong năm 2016)	107.657.505.671	107.090.849.671	566.656.000	99,47
5	Kiểm toán NSNN năm 2017 (Kiểm toán trong năm 2018)	274.527.164.910	273.922.811.910	604.353.000	99,78
6	Kiểm toán NSNN năm 2019 (Kiểm toán trong năm 2020)	851.745.213.593	840.958.090.993	10.787.122.600	98,73
7	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 và chuyên đề việc thực hiện đặt hàng, đấu thầu, cung cấp dịch vụ công ích giai đoạn 2019-2021 của tỉnh Trà Vinh	2.078.693.769.313	2.037.925.029.204	40.768.740.109	98,04
8	Báo cáo kiểm toán Báo cáo Quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Trà Vinh	21.856.474.469	21.856.474.469	0	100,0
9	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề Chương trình hỗ trợ thực hiện	586.081.832	510.100.331	75.981.501	87,04

<sup>(5)</sup>Trung tâm dịch vụ việc làm - Sở LĐTB&XH: 542.000.000đ; Ban QL Bến xe khách TV: 878.100.000đ; Trung tâm đào tạo kỹ thuật nghiệp vụ GTVT TV : 900.600.000đ.

	CT MTQG XDNTM giai đoạn 2016-2020				
10	BCKT Chương trình hỗ trợ thực hiện hai CT Mục tiêu QG xây dựng NTM và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 tại 18 tỉnh (năm KT 2020)	19.956.824.779	19.941.824.779	15.000.000	99,92
<b>II</b>	<b>Kiến nghị UBND tỉnh giao UBND TPTV theo dõi thực hiện</b>	<b>332.188.869.612</b>	<b>299.972.278.134</b>	<b>32.216.591.478</b>	<b>90,30</b>
1	Thông báo kết quả kiểm toán số 144/TB-KTNN ngày 13/5/2022 của Kiểm toán nhà nước về hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Nâng cấp đô thị vùng đồng bằng Sông Cửu Long – Tiểu dự án thành phố Trà Vinh	332.188.869.612	299.972.278.134	32.216.591.478	90,30
<b>III</b>	<b>Kiến nghị UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi thực hiện</b>				
1	BCKT Chuyên đề quản lý, sử dụng đất giai đoạn 2005-2011 tại tỉnh Trà Vinh năm 2012				
<b>IV</b>	<b>Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi thực hiện</b>	<b>173.438.949.853</b>	<b>166.950.848.600</b>	<b>6.488.101.253</b>	<b>96,26</b>
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)	1.416.192.200	1.416.192.200	0	100,0
2	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)	6.575.524.400	2.717.311.400	3.858.213.000	41,32
3	Kiểm toán chuyên đề Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã	165.447.233.253	162.817.345.000	2.629.888.253	98,41

	hội giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ				
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.266.384.985.150</b>	<b>4.139.223.839.209</b>	<b>127.161.145.941</b>	<b>97,02</b>

## c.2. Tình hình thực hiện kiến nghị Thanh tra Bộ Tài chính

Giai đoạn 2015-2019 tỷ lệ thực hiện kiến nghị kiểm toán nhà nước đạt 97,2%, cụ thể tỷ lệ thực hiện kiến nghị của từng năm như sau:

STT	Năm	Số kiến nghị	Số thực hiện	còn lại	Tỷ lệ thực hiện
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>788.504.979.730</b>	<b>766.429.386.676</b>	<b>22.075.593.054</b>	<b>97,20</b>
1	Thanh tra NSNN năm 2014 (Thanh tra năm 2015)	428.667.000.000	417.535.991.625	11.131.008.375	97,40
2	Thanh tra NSNN năm 2020 (Thanh tra năm 2021)	359.837.979.730	348.893.395.051	10.944.584.679	96,96

## d) Tình hình giải ngân vốn chương trình Mục tiêu quốc gia

Kết quả giải ngân đến ngày 06/11/2023 là 176.532/615.825 triệu đồng, đạt 29% (vốn đầu tư 144.378/290.963 triệu đồng, đạt 50%; vốn sự nghiệp 32.154/324.862 triệu đồng đạt 10%)<sup>(6)</sup>

## II. Chương trình công tác tháng 12 (từ ngày 16/11/2023 đến ngày 15/12/2023)

### 1. Lĩnh vực Quản lý ngân sách:

- Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2024, dự thảo hướng

#### <sup>6</sup> - Vốn kế hoạch năm 2023

Giải ngân 135,205/468,596 tỷ đồng, đạt 29% (vốn đầu tư 114,978/229,245 tỷ đồng, đạt 50,2%; vốn sự nghiệp 20,227/239,351 tỷ đồng đạt 8,5%):

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 42,274/110,283 tỷ đồng, đạt 38,3% (vốn đầu tư 37,741/84,370 tỷ đồng, đạt 44,7%; vốn sự nghiệp 4,533/25,913 tỷ đồng đạt 17,5%).

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 8,986/56,434 tỷ đồng, đạt 15,92%.

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi là 83,945/301,879 tỷ đồng, đạt 27,8% (Vốn đầu tư 77,237/141,905 tỷ đồng, đạt 54,4%; Vốn sự nghiệp 6,708/159,974 tỷ đồng, đạt 4,2%).

#### - Vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023

Giải ngân 41,327/147,229 tỷ đồng, đạt 28,1% (vốn đầu tư 29,400/61,718 tỷ đồng đạt 47,6%; vốn sự nghiệp 11,927/85,511 tỷ đồng đạt 13,9%). Trong đó:

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 4,796/19,160 tỷ đồng, đạt 25% (vốn đầu tư 3,433/4,538 tỷ đồng, đạt 75,7%; vốn sự nghiệp 1,363/14,622 tỷ đồng, đạt 9,3%).

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giải ngân 1,849/22,746 tỷ đồng, đạt 8,1% (vốn đầu tư 0/0,845 tỷ đồng, đạt 0%; vốn sự nghiệp 1,849/21,901 tỷ đồng, đạt 8,4%).

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi là 34,682/105,323 tỷ đồng, đạt 32,9% (Vốn đầu tư 25,967/56,335 tỷ đồng, đạt 46,1%; Vốn sự nghiệp 8,715/48,988 tỷ đồng, đạt 17,8%).

dẫn tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2024; Kho bạc Nhà nước chuẩn bị công tác khóa sổ và xử lý ngân sách cuối năm 2023.

- Công khai tình hình thực hiện thu - chi ngân sách quý IV/2023, năm 2023.

- Tổng kết nhiệm vụ tài chính - ngân sách năm 2023; xây dựng chương trình kế hoạch năm 2024.

- Báo cáo tình hình thực hiện kiến nghị kiểm toán, thanh tra các năm trước gửi Ban Nội chính Tỉnh ủy, Kiểm toán khu vực IX.

## **2. Lĩnh vực Tài chính hành chính sự nghiệp:**

- Ban hành Quyết định phê duyệt dự toán và quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cho các Sở, ban ngành tỉnh theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Công văn gửi Sở, ngành: Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025; ý kiến việc xin chủ trương sử dụng nguồn kinh phí chi sự nghiệp năm 2023 để nâng cấp phiên bản phần mềm quản lý hoạt động thanh tra; ý kiến việc sử dụng kinh phí sửa chữa thừa năm 2023 vào mục đích sửa chữa nhà ăn Trường thực hành sư phạm; ý kiến về Đề cương và Dự toán xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh...

## **3. Lĩnh vực Tài chính đầu tư:**

- Tiếp tục báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công năm 2023 (theo Thông tư số 15/2021/TT-BTC ngày 18/02/2021 của Bộ Tài chính).

- Đôn đốc, thực hiện quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ; Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính.

- Nhập, điều chỉnh dự toán vốn đầu tư công kế hoạch năm 2023 vào hệ thống Tabmis.

- Phối hợp đôn đốc, theo dõi, báo cáo kết quả thực hiện các các đơn vị thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

## **4. Lĩnh vực Quản lý giá và công sản:**

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị kiểm tra hiện trạng, cơ sở nhà, đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Định giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất của các công trình.

- Tham gia định giá tài sản do Tòa án tổ chức.

- Thẩm định Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết.

- Tham mưu xử lý tài sản công: Điều chuyển, thanh lý, bán;...

### **5. Lĩnh vực Thanh tra tài chính:**

- Tham gia đoàn thanh tra theo Quyết định số 189/QĐ-TTr ngày 18/9/2023 của Thanh tra tỉnh về việc thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong thực hiện nỗ lực phân hóa doanh nghiệp nhà nước tại Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh.
- Công văn gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương, Công ty TNHH MTV do nhà nước quản lý báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Luật THTK, CLP năm 2023.
- Hoàn tất các hồ sơ, thủ tục xét khen thưởng năm 2023.
- Lập kế hoạch chi tiết công tác thanh tra năm 2024.

### **6. Lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp và Tin học thống kê:**

- Tiếp tục thực hiện kiểm tra, khắc phục lỗ hổng bảo mật theo các văn bản hướng dẫn.
- Tiếp tục xây dựng bộ hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho Sở Tài chính theo quy định (từ cấp độ 1 lên cấp độ 2).
- Hỗ trợ các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở; Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố về hệ thống mạng và các ứng dụng tin học.
- Cấp mã số đơn vị quan hệ với ngân sách theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính; cập nhật tin, văn bản chuyên ngành lên Trang thông tin điện tử.

### **7. Lĩnh vực Văn phòng:**

- Tiếp nhận, xử lý văn bản đi, đến; hồ sơ thuộc quy trình ISO.
- Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở, ngành có liên quan.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác tháng 11 và chương trình công tác tháng 12/2023; Sở Tài chính báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh./.

#### ***Nơi nhận:***

- VP. Tỉnh ủy (b/c);
- VP. UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&ĐT;
- Ban Giám đốc STC;
- Trang TTĐT STC;
- Các phòng, ban thuộc Sở;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Tiêu Thanh Tân**